

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC QUANG
TỈNH HÀ GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2021/HS-ST
Ngày 27-01-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC QUANG, TỈNH HÀ GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hồng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: Nguyễn Hồng Diên

2. Bà: Bùi Thị Thịnh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Chung là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang tham gia phiên tòa: Ông Vi Lương Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 01 năm 2021, tại Trụ sở Ủy ban nhân dân xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 48/2020/TLST-HS, ngày 23 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Ma Văn B, sinh ngày 23 tháng 8 năm 1993, tại huyện B, tỉnh H ; nơi cư trú: Thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 12/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Văn Q, sinh năm 1962 và bà Ma Thị L, sinh năm 1963; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không;

- Nhân thân:

+ Ngày 09/12/2014 bị Công an huyện B, tỉnh H xử phạt vi phạm hành chính số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) về hành vi đánh bạc quy định tại điểm a khoản 2 Điều 26 Nghị định 167/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ theo quyết định số 281/QĐ-XPHS.

+ Ngày 02/8/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Quang xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội đánh bạc theo bản án số 26/2018/HSST (đã được xóa án tích).

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (có mặt).

2. Ma Đình T, sinh ngày 01 tháng 3 năm 2001, tại huyện C, tỉnh T ; nơi cư trú: Thôn Bản Ba 2, xã Trung Hà, huyện C, tỉnh T ; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 09/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Ma Đức X, sinh năm 1973 và bà Ma Thị C, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Không

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 08/9/2020, hiện đang tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang (có mặt).

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Ma Đức X, sinh năm 1973; nơi cư trú: Thôn Bản Ba 2, xã Trung Hà, huyện C, tỉnh T "có mặt".

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2020 tại thôn Mãng, xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang, tỉnh Hà Giang, tổ công tác Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Công an xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang tiến hành kiểm tra hành chính xe mô tô BKS 22F1-274.95 do Ma Văn B, sinh năm 1993 trú tại thôn X, xã Đ, huyện B, tỉnh H điều khiển chở người ngồi phía sau là Ma Đình T, sinh ngày 01/3/2001, trú tại thôn B xã T , huyện C, tỉnh T . Qua kiểm tra phát hiện và thu giữ trên tay trái của Ma Đình T 01 gói nilon màu xanh, kích thước 1,7 x 2.3cm trong gói có 01 lớp giấy màu trắng có dòng kẻ ngang màu đen chứa chất bột dạng cục màu trắng ngà nghi là ma túy Heroine, thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của Ma Đình T đang mặc: 02 bơm kim tiêm, 03 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN (tất cả đều chưa sử dụng). Tổ công tác tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa hai đối tượng về Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang điều tra làm rõ.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang Ma Văn B , Ma Đình T khai nhận: Chiều ngày 07/9/2020 Ma Đình T điều khiển xe mô tô BKS 22F1-274.95 (là xe T mượn của bố đẻ là ông Ma Đức X, sinh năm 1973, trú tại thôn B xã T , huyện C, tỉnh T , khi mượn T không nói đi đâu, làm gì) sang nhà Ma Văn B tại thôn X, xã Đ, huyện Bắc Quang chơi (B và T là hai người nghiện ma túy), do có nhu cầu sử dụng ma túy, khoảng 21 giờ ngày 07/9/2020, B cùng T thống nhất cùng nhau ra xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang để tìm mua ma túy Heroine về sử dụng. B điều khiển xe mô tô BKS 22F1-274.95 chở T phía sau đi từ xã Đức Xuân, huyện Bắc Quang ra xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang. Khi đi đến xã Liên Hiệp, huyện Bắc Quang, B dừng xe mô tô để T vào hiệu thuốc mua 02 bơm kim tiêm, 03 lọ nước cất nhãn hiệu NOVOCAIN với giá 10.000đ (mười nghìn đồng) là tiền riêng của T để khi nào mua được ma túy sẽ pha Heroine với nước cất NOVOCAIN rồi cho vào bơm, kim tiêm để tiêm ma túy và cơ thể theo đường tĩnh mạch. Sau khi mua xong, T cất những đồ vật trên vào túi quần phía trước bên phải rồi tiếp tục cùng B đi đến xã Kim Ngọc. Trên đường đi, trời mưa to, hai người có vào 01 quán tạp hóa tại khu vực ngã ba đường đi vào xã Thượng Bình, huyện Bắc

Quang để mua áo mưa, mua xong B bảo T chờ ở quán tạp hóa còn B đi mua ma túy. B một mình điều khiển xe mô tô BKS 22F1-274.95 đi đến khu vực gần Ủy ban nhân dân xã Kim Ngọc, do quần áo bị ướt, B vào quán của bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1965 tại thôn Minh Khai, xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang để mua 01 bộ quần áo với giá 120.000đ (một trăm hai mươi nghìn đồng) rồi thay tại đó. Sau khi thay quần áo xong, B ngồi uống nước tại quán một lúc rồi đứng dậy đi ra ngoài. Khi đi cách quán nhà bà T khoảng 04 (bốn) mét, B gặp 01 người đàn ông (B không biết tên tuổi địa chỉ), khoảng 35 tuổi, dáng người gầy, mặc quần áo tối màu, trông giống người nghiện ma túy nên B hỏi người đó có biết chỗ nào bán ma túy không? Người đó trả lời "mua loại gì? Mua nhiều hay mua ít?", B nói muốn mua 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) loại ma túy Heroine, thấy vậy, người đó nói có Heroine, sẽ bớt lại cho B rồi đưa cho B 01 (một) gói nilon màu xanh, bên trong B lớp giấy màu trắng kẻ ngang màu đen có chứa chất bột màu trắng ngà sau đó B đưa cho người đó một tờ mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền riêng của B, nhận tiền xong, người đó đi đâu làm gì B không biết còn B điều khiển xe mô tô BKS 22F1-274.95 đi về ngã ba hướng đi xã Thượng Bình, huyện Bắc Quang đón T. Sau khi đón T, đi được khoảng 100 mét, B đưa gói Heroine vừa mua cho T cầm rồi cùng nhau điều khiển xe mô tô đi tìm nơi để sử dụng ma túy. Khi đi đến khu vực thôn Mãng, xã Kim Ngọc, huyện Bắc Quang thì bị tổ công tác Công an huyện Bắc Quang bắt quả tang.

Ngày 08/9/2020 Cơ quan CSĐT công an huyện Bắc Quang tiến hành mở niêm phong xác định khối lượng chất nghi là ma túy khi bắt quả tang, kết quả: 01 gói nilon màu xanh, kích thước 1,7 x 2,3cm trong gói có 01 lớp giấy màu trắng có dòng kẻ ngang màu đen chứa chất bột dạng cục màu trắng ngà, có khối lượng 0,320 gam (không phải ba trăm hai mươi gam) ký hiệu A1 gửi giám định.

Ngày 08/9/2020 Cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang ban hành Quyết định số: 145 trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang giám định mẫu chất bột dạng cục màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A1 có phải là ma túy không? Loại ma túy gì? Có khối lượng bao nhiêu?

Tại bản kết luận giám định số 310/KL-PC09 của Phòng kỹ thuật hình sự công an tỉnh Hà Giang ngày 11/9/2020 kết luận: Mẫu chất bột dạng cục màu trắng ngà gửi giám định ký hiệu A1 là ma túy, loại Heroine, có khối lượng là 0.320 gam (không phải ba trăm hai mươi gam). Heroine nằm trong danh mục I, mục 1A, STT 9, Nghị định 73/2018 ND-CP ngày 15/5/2018 của Chính Phủ.

Với chứng cứ và hành vi nêu trên, tại bản cáo trạng số: 01/CT-VKSBQ ngày 22/12/2020, Viện Kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H đã truy tố các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T theo cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, điểm s

khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, xử phạt bị cáo Ma Văn B từ 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù đến 02 (hai) năm tù, xử phạt bị cáo Ma Đình T từ 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù đến 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Về xử lý vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự tịch thu, tiêu hủy số vật chứng thu giữ của các bị cáo là ma túy, bơm kim tiêm, nước cất. Trả lại cho bị cáo Ma Văn B chiếc điện thoại di động NOKIA loại bàn phím màu đen. Về án phí, đề nghị HĐXX giải quyết theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và lời nói sau cùng của các bị cáo xin HĐXX giảm nhẹ trách nhiệm hình sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Quang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Quang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Căn cứ định tội, định khung hình phạt: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh H, các bị cáo khai nhận: Vào hồi 22 giờ 30 phút ngày 07/9/2020 tại thôn Mãng, xã Kim Ngọc, huyện B, tỉnh H, cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Quang phối hợp với Công an xã Kim Ngọc bắt quả tang Ma Văn B và Ma Đình T tàng trữ 01 gói ma túy, loại ma túy heroine, có trọng lượng là 0,32gam. Lời nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội tại cơ quan điều tra (từ bút lục 115 đến bút lục 129 và từ bút lục 142 đến 152) cũng như phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang (bút lục 01 đến 03) biên bản niêm phong (bút lục 69), biên bản mở niêm phong (bút lục 70), biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định (bút lục 71), kết luận giám định (bút lục 74), biên bản xét nghiệm chất ma túy trong nước tiểu (bút lục 77, 78) cùng những chứng cứ, tài liệu đã được thu thập, phản ánh trong hồ sơ và được thẩm tra xác minh tại phiên tòa. Như vậy có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T đã phạm Tội tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

[3] Tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 quy định: “Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”

c) Heroine

[4] Hành vi mà các bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách độc quyền và thống nhất quản lý đối với chất gây nghiện của Nhà nước, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, chính trị, trật tự an T xã hội trên địa bàn huyện. Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng cố ý thực hiện.

[5] Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội, vai trò của từng bị cáo: Trong vụ án này các bị cáo cùng cố ý thực hiện một tội phạm nhưng không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ với nhau từ trước mà chỉ nhất thời phạm tội nên chỉ là đồng phạm giản đơn.

[6] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân các bị cáo: Các bị cáo không vi phạm các tình tiết định khung tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo được quy định tại đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Bị cáo Ma Đình T có nhân thân tốt. Xét về nhân thân bị cáo Ma Văn B thấy rằng bị cáo đã có một tiền án đã được xóa án tích và một tiền sự đã được xóa, cho thấy bị cáo có nhân thân xấu.

[7] Đối với hình phạt bổ sung là phạt tiền, Hội đồng xét xử thấy rằng các bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt phạt tiền đối với các bị cáo.

[8] Về nguồn gốc ma túy: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T khai nhận nguồn gốc số ma túy là mua của một người đàn ông, không biết tên tuổi, địa chỉ nên Cơ quan Công an đã tách các tài liệu liên quan khi làm rõ sẽ xử lý sau là có cơ sở để Hội đồng xét xử chấp nhận.

[9] Về xử lý vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của các bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T đây là vật Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với nước cất và bơm kim tiêm không có giá trị nên cần tịch thu tiêu hủy, đối với chiếc xe mô tô BKS 22F1-274.95 không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo, do đó cơ quan Công an trao trả lại cho chủ sở hữu là có cơ sở chấp nhận. Đối với chiếc điện thoại di động thu giữ của bị cáo Ma Văn B không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trao trả lại cho bị cáo là có cơ sở.

[10] Về án phí: Bị cáo Ma Văn B là cá nhân thuộc hộ cận nghèo nên được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm. Bị cáo Ma Đình T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, Điều 17, Điều 38, đoạn 1 điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 58 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 47 của Bộ luật Hình sự, Điều 106, Điều 135, Điều 331, Điều 333, Điều 337 của Bộ Luật tố tụng Hình sự; điểm d khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Tuyên bố: Bị cáo Ma Văn B và Ma Đình T phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Hình phạt:

Xử phạt bị cáo Ma Văn B 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/9/2020).

Xử phạt bị cáo Ma Đình T 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị tạm giữ (ngày 08/9/2020).

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự, khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 (một) phong bì màu trắng một mặt có ghi chữ vật chứng thu giữ khi bắt quả tang ngày 07/9/2020 tại thôn Mâng, xã Kim Ngọc, huyện B, tỉnh H đối với Ma Văn B và Ma Đình T có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy ký hiệu A2, một mặt có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và bốn dấu tròn đỏ của Công an xã Kim Ngọc, bên trong có 02 (hai) bơm kim tiêm y tế chưa qua sử dụng, 03 (ba) lọ nước cất NOVOCAIN chưa qua sử dụng.

+ 01 (một) phong bì màu trắng, mặt trước phong bì có ghi “mẫu vật hoàn trả sau giám định ký hiệu A1”, mặt sau phong bì có 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Hà Giang và chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia niêm phong, bên trong phong bì có 0,306g (không phải ba trăm linh sáu gam) ma túy loại Heroine.

+ 01 (một) phong bì màu trắng một mặt ghi chữ “vỏ bao gói mẫu vật ghi ma túy ký hiệu A 2”, một mặt có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và bốn dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh H .

+ 01 (một) phong bì màu trắng một mặt ghi chữ “vỏ phong bì niêm phong cũ”, một mặt có chữ ký, chữ viết của các thành phần tham gia và bốn dấu tròn đỏ của cơ quan CSĐT Công an huyện B, tỉnh H .

- Trả lại cho bị cáo Ma Văn B 01 (một) điện thoại di động có chữ NOKIA loại bàn phím màu đen, mặt sau bị vỡ đã cũ đã qua sử dụng.

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Bắc Quang và Chi cục thi hành án dân sự huyện Bắc Quang ngày 06/01/2021.

4. Về án phí: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Ma Văn B. Buộc bị cáo Ma Đình T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Oanh Nguyễn Hồng Diện

Đinh Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hồng

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Giang;
- VKSND tỉnh Hà Giang;
- VKSND huyện Bắc Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS huyện Bắc Quang;
- Cơ quan Công an huyện Bắc Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Hà Giang;
- Lưu hồ sơ vụ án

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Đinh Thị Hồng

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ**
PHIÊN TOÀ